



# TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ

## Mua bán trẻ em trai ở Việt Nam: Nghiên cứu thăm dò

### GIỚI THIỆU

Tài liệu vận động chính sách này được xây dựng dựa trên những phát hiện chính từ nghiên cứu ban đầu về tình hình mua bán trẻ em trai tại Việt Nam, được thực hiện từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 1 năm 2011. Nghiên cứu này nằm trong hoạt động của Chương trình Chung giữa Các cơ quan Liên Hợp Quốc và Chính phủ Việt Nam về Bình đẳng Giới, với sự hỗ trợ kỹ thuật và điều phối của Tổng cục Thống kê và Tổ chức Di cư Quốc tế. Nghiên cứu thực địa được thực hiện bởi nhóm tư vấn đến từ Công ty Cổ phần Tư vấn Sức khỏe Cộng đồng và được tài trợ bởi Quỹ Mục tiêu Thiên niên Kỷ do chính phủ Tây Ban Nha viện trợ.

Trước nghiên cứu này, chưa từng có số liệu chính thức nào về tình hình mua bán trẻ em trai được Chính phủ công bố, vì tất cả các nghiên cứu về mua bán người ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào phụ nữ và trẻ em. Để bù đắp vào lỗ hổng đó,

nghiên cứu thăm dò này đã được xây dựng và thực hiện nhằm cung cấp những hiểu biết ban đầu về tình hình mua bán trẻ em trai. Tài liệu tóm lược này nêu bật những phát hiện, bao gồm các hình thức mua bán trẻ em trai, các yếu tố dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương của trẻ, đặc biệt là các khái niệm về giới và các đề xuất nhằm phòng chống nạn mua bán trẻ em trai hiệu quả hơn. Nhìn chung cần có sự hiểu biết sâu sắc hơn những nhân tố đặc thù về giới ảnh hưởng đến quá trình mua bán, trở về và phục hồi của trẻ em trai.

Dữ liệu trong nghiên cứu này được thu thập tại 12 tỉnh và thành phố của Việt Nam, với tổng số 82 nạn nhân là trẻ em trai đã được xác định và tham gia phỏng vấn. Nghiên cứu đã tiến hành 134 cuộc phỏng vấn sâu và 22 thảo luận nhóm tập trung với trên 150 cá nhân tham gia đã được thực hiện bao gồm các trẻ em trai bị mua bán và người thân, cán bộ các cơ quan nhà nước, đại diện của các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ.



## BỐI CẢNH

### Bối cảnh kinh tế xã hội và văn hóa của tình hình ở Việt Nam

Việt Nam là nước khởi điểm của nạn mua bán đàn ông, phụ nữ và trẻ em qua biên giới và nội địa. Phần lớn nạn nhân bị mua bán là phụ nữ và trẻ em gái. Mặc dù trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực để giải quyết nạn mua bán người và hỗ trợ nạn nhân, phần lớn những nạn nhân được xác định là phụ nữ và trẻ em gái. Tuy có những thành quả nhất định, vẫn còn những kẽ hở lớn trong việc bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, cả đàn ông và phụ nữ. Trong khi chưa có số liệu chính thức về mua bán đàn ông và trẻ em trai trước nghiên cứu này, trong những năm gần đây, các báo cáo truyền thông và truyền miệng cũng đề cập đến con số nạn nhân trẻ em trai bị mua bán tại Việt Nam và ra nước ngoài cho mục đích bóc lột tình dục và bóc lột lao động.

### Bối cảnh luật pháp và chính sách ở Việt Nam

Năm 2004, Thủ tướng Việt Nam đã phê duyệt "Chương trình Hành động Quốc gia về phòng chống mua bán phụ nữ và trẻ em trong giai đoạn 2004-2010 của Chính phủ" (CTHĐQG) theo Quyết định Số.130/2004/QĐ-TTg (Chương trình 130/CP). Tuy nhiên, trong báo cáo đánh giá năm năm thực hiện các giải pháp phòng chống mua bán người của các tổ chức quốc tế, CTHĐQG được nhận thấy là vẫn còn hạn chế về phạm vi, vì chỉ đề cập đến nạn mua bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới mà chưa đề cập đến nạn mua bán người nội địa và mua bán đàn ông (UNIAP, 2009). Những khe hở này đã được xử lý trong CTHĐQG giai đoạn 2011-2015 khi phạm vi đã được mở rộng để bao gồm cả nạn nhân nam, trẻ em trai và nạn nhân bị mua bán nội địa.

Theo Nghị quyết Số 04/HĐTP và Ủy ban Điều tra của Tòa án Tối cao nhằm hướng dẫn Bộ Luật Hình sự 1985, mua bán trẻ em được hiểu là "hành vi mua và bán trẻ em nhằm mục đích thu lợi nhuận cá nhân bao gồm cả việc mua từ kẻ bắt cóc hay cha mẹ đứa trẻ".

Bộ Luật Hình sự của Việt Nam đã được sửa đổi năm 2010 và Luật Phòng Chống Nạn Mua bán người đã được phê duyệt tháng 3 năm 2011, công nhận mua bán người xảy ra với cả đàn ông và trẻ em trai, không chỉ có phụ nữ và trẻ em gái. Luật

Phòng chống Mua bán Người được Quốc hội Việt Nam phê duyệt và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2012 chưa có một định nghĩa cụ thể về "mua bán người". Tuy nhiên Điều 2 "Giải thích Thuật ngữ" và Điều 3 "ng nghiêm cấm các hành vi" đã liệt kê "việc chuyển giao, tiếp nhận, tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác" là những hành vi điển hình trực tiếp cấu thành nên tội danh "mua bán người".

Công ước Quyền Trẻ em của Liên Hợp Quốc và Nghị định thư Palermo định nghĩa trẻ em là những cá nhân dưới 18 tuổi, trong khi theo Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em của Việt Nam, trẻ em là cá nhân dưới 16 tuổi. Nghiên cứu này đã tiếp cận trẻ em dưới 18 tuổi, để phù hợp với định nghĩa của Công ước.





## CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH CỦA NGHIÊN CỨU

### 1. Trẻ em trai bị mua bán nội địa và ra ngoài Việt Nam vì nhiều mục đích

Trẻ em trai đối mặt với những rủi ro đáng kể bị mua bán và bóc lột ở Việt Nam, cả trong nước và xuyên biên giới. Các bằng chứng cho thấy trẻ em trai bị mua bán nhằm bóc lột sức lao động, đi ăn xin và bán hàng rong, hành nghề mại dâm, bóc lột tình dục và trở thành con nuôi.

Một số trẻ em trai, từ mới sinh cho đến 10 tuổi, đã bị mua bán đến Trung Quốc và tại Việt Nam để trở thành con nuôi. Các trẻ em trai được nhắm đến phần lớn là do văn hóa ưa thích con trai, tạo thành nhu cầu nhận nuôi các bé trai.

Mua bán người vì mục đích lao động là hình thức phổ biến nhất đối với trẻ em trai trên 10 tuổi, tiếp

theo là mục đích bóc lột tình dục phần lớn đối với trẻ em trai từ 16 tuổi trở lên.

### 2. Hiểu biết của chính quyền địa phương và cộng đồng về mua bán trẻ em trai, đặc biệt vì mục đích bóc lột lao động và tình dục còn thấp

Hiểu biết về định nghĩa mua bán người và những yếu tố cấu thành tội phạm mua bán người còn rất thấp. Người dân thường hiểu rằng chỉ có mua bán phụ nữ và trẻ em gái là chính và mua bán người chỉ xảy ra ở khu vực biên giới.

Mua bán trẻ em trai, đặc biệt là để bóc lột lao động vẫn còn chưa được nhận thức đầy đủ và không được chú ý đến bởi hầu hết người dân và chính quyền địa phương. Phần lớn người dân coi bóc lột lao động là phạm pháp, nhưng không nghiêm trọng như tội phạm mua bán người.

Vì phần lớn các nạn nhân là trẻ em trai trong nghiên cứu đã bị mua bán nội địa để bóc lột lao động, sự thiếu công nhận nạn nhân nam và mua bán nội địa là nhân tố quan trọng dẫn đến tăng nguy cơ và tính dễ bị tổn thương của trẻ em trai đối với nạn mua bán người.

### 3. Các yếu tố góp phần thúc đẩy các trẻ em trai tham gia vào quá trình di cư làm tăng sự rủi ro bị mua bán cho trẻ em trai

Sự thiếu hiểu biết về di cư an toàn và quyền của trẻ em, kết hợp với nhận thức kém về những nguy cơ trở thành nạn nhân của nạn mua bán người làm tăng tính dễ bị tổn thương của trẻ em trai.

Nhiều trẻ em trai và gia đình mong đợi rằng các em sẽ làm việc để hỗ trợ gia đình. Mong đợi này, kết hợp với sự cho rằng làm việc trong điều kiện bóc lột là bình thường hay không thể tránh khỏi,

và sự thiếu hiểu biết về quyền trẻ em, làm tăng tính dễ bị tổn thương của các em trai đối với nạn mua bán người.

Tính dễ bị tổn thương còn bị tác động bởi sự thất nghiệp, thiếu các cơ hội giáo dục và thiếu sự hỗ trợ của gia đình, những nguyên nhân đẩy trẻ em trai vào quá trình di cư.

### 4. Những chuẩn mực về giới và định kiến về nam tính ảnh hưởng đến quan niệm về rủi ro và hành vi mang tính rủi ro của trẻ em trai

Trong khi cả trẻ em gái và trẻ em trai đều di cư để tăng thu nhập, tìm những việc làm phù hợp và tiếp cận với những cơ hội mới, trẻ em trai trong nghiên cứu này còn bày tỏ mong muốn mạnh mẽ là khám phá thế giới bên ngoài như một cách để chứng tỏ bản thân mình. Các trẻ em trai cũng bày tỏ quan niệm rằng bản thân mình khỏe khoắn



và mạnh mẽ hơn trẻ em gái và tin rằng mình ít có rủi ro bị mua bán hơn. Những thái độ này có thể dẫn đến trẻ em trai di cư mà không tìm hiểu thông tin đầy đủ trước khi khởi hành hay không áp dụng những biện pháp phòng ngừa cần thiết để di cư an toàn. Điều này làm tăng tính dễ bị tổn thương đối với nạn mua bán người và đối với HIV, các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục.

## 5. Những kẻ hở trong việc xác minh và cung cấp hỗ trợ đối với nạn nhân nam

Việc xác minh và cung cấp hỗ trợ đối với nạn nhân nam và nữ, bị mua bán trong nước và qua biên giới, nạn nhân tự trở về vẫn còn nhiều kẻ hở do thiếu cơ sở hạ tầng, tài chính, đào tạo và nguồn lực cho chuyển tuyến khẩn cấp. Kết hợp với sự thiếu công nhận nạn nhân là trẻ em trai, những kẻ hở này có thể tạo ra gấp đôi rào cản đối với việc hỗ trợ nạn nhân là trẻ em trai tự trở về hoặc bị mua bán trong nước.

Các trẻ em trai bị mua bán dường như ít bị kỳ thị hơn trẻ em gái, do quan niệm rằng các em nữ bị mua bán là chỉ cho mục đích bóc lột tình dục, không cho rằng trẻ em trai cũng có nguy cơ bị bóc lột tình dục.

Cần có những dịch vụ hỗ trợ phù hợp hơn để đáp ứng nhu cầu tái hòa nhập cụ thể của trẻ em trai, đặc biệt là liên quan đến tư vấn và dạy nghề.

## CÁC KHUYẾN NGHỊ

### 1. Tăng cường chương trình truyền thông và giáo dục để phòng chống mua bán người và tăng cường di cư an toàn:

Cần thiết kế những cuộc vận động ở cộng đồng nơi có nhiều người di cư đi để thúc đẩy di cư an toàn và tránh sử dụng thuật ngữ "mua bán người", vì sẽ gây những hiểu nhầm như chỉ liên quan đến các em gái và hoạt động qua biên giới. Các thông tin về di cư an toàn bao gồm các chiến lược trợ giúp mọi người tránh khỏi bị bóc lột tình dục và lao động cần phải là tâm điểm của chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức. Cần hướng đến các gia đình, các trẻ em gái và trẻ em trai – đặc biệt là các gia đình có con nghỉ học – đến từ những vùng kinh tế - xã hội yếu kém

và cộng đồng dân tộc thiểu số, và nhấn mạnh những rủi ro của trẻ em trai cũng như trẻ em gái. Các gia đình và trẻ em cần hiểu rõ quyền lợi trẻ em theo Luật Lao động và quan niệm về bình đẳng giới. Cần có những chương trình giáo dục đào tạo toàn diện hơn cho nữ và nam thanh niên để thúc đẩy di cư an toàn và phòng chống nạn mua bán người.

Các dự án và hoạt động can thiệp cho nhóm dân tộc thiểu số cần được xây dựng để giải quyết tính dễ bị tổn thương của nhóm này trong quá trình di cư và những hình thức rủi ro bị mua bán khác. Nhiều phụ nữ từ các dân tộc thiểu số khi có mang ngoài ý muốn không biết có thể cho con mới sinh đi làm con nuôi ở đâu và bằng cách nào. Hơn nữa, các thông tin và việc tư vấn đối với các lựa chọn thay thế đối với nhận con nuôi hợp pháp cần được cung cấp đầy đủ trong bệnh viện.

### 2. Tăng cường giáo dục và đẩy mạnh việc thực thi Luật mới về phòng, chống mua bán người và Luật lao động:

Cần tổ chức truyền thông nhiều hơn nữa tới đối tượng là các cán bộ các cơ quan nhà nước để họ có thể hiểu đầy đủ về mua bán người nói chung và trẻ em trai nói riêng. Cần tăng cường truyền thông tại các cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về Luật Lao động để phòng chống bóc lột lao động trẻ em. Cần có hệ thống giám sát thường xuyên về Luật lao động ở các điểm đến.

Sự hiểu biết rõ hơn các luật có liên quan đến mua bán người và quyền lao động sẽ giúp tăng cường nhận thức về các hình thức mua bán người khác nhau. Điều này sẽ giúp giải quyết quan niệm sai lầm rằng chỉ có phụ nữ và trẻ em gái bị mua bán và giúp thúc đẩy việc xác minh trẻ em trai và gái bị mua bán. Các cán bộ Nhà nước cần được thông tin nhiều hơn để hiểu đầy đủ về mua bán người nói chung và trẻ em trai nói riêng.

Cần tăng cường truyền thông tại các cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về Luật Lao động để phòng chống bóc lột lao động và lao động trẻ em, những hiện tượng góp phần làm tăng nhu cầu mua bán trẻ em trai. Cần có hệ thống giám sát thường xuyên về Luật lao động ở các điểm đến.



### 3. Tăng cường hệ thống bảo vệ trẻ em và sự tham gia của cộng đồng tại các điểm có nguy cơ

Cần có sự tham gia của cộng đồng vào quá trình giám sát và phát hiện các trường hợp lao động trẻ em và bóc lột lao động trẻ em. Cần giám sát chặt chẽ để bảo vệ trẻ em tại các vùng biên giới.

Hệ thống bảo vệ và giám sát cần được tăng cường đặc biệt là đối với trẻ sơ sinh và việc nhận con nuôi nhằm ngăn chặn nạn mua bán trẻ em trai để làm con nuôi bất hợp pháp.

### 4. Xây dựng chương trình hồi hương và tái hòa nhập cùng các dịch vụ để giải quyết các nhu cầu của nạn nhân là trẻ em trai

Cần xây dựng một hệ thống xác định tiêu chuẩn để đảm bảo rằng những nạn nhân bị mua bán trở về không sử dụng những thủ tục hỗ trợ chính thức đều có thể tiếp cận các dịch vụ. Khi thiết kế

những chương trình tái hòa nhập cần chú ý đến các tiêu chí về giới, đặc biệt chú trọng đến sự khác biệt về nhu cầu giữ trẻ em gái và trẻ em trai. Cần xây dựng các chương trình tập huấn và trợ giúp cho các nhà cung cấp dịch vụ để đảm bảo rằng họ có thể đáp ứng nhu cầu của các nạn nhân là trẻ em trai.

Cần xây dựng các chương trình cụ thể để giải quyết vấn đề HIV và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, lạm dụng ma túy, nghiện của những người hành nghề mại dâm nam, đặc biệt là thanh niên và các trẻ em trai, nhằm tăng cường hiểu biết của họ về các dịch vụ hỗ trợ người có HIV, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, lạm dụng ma túy và nghiện. Về mảng này những chương trình giáo dục đồng đẳng có khả năng sẽ hiệu quả. Những dịch vụ tư vấn và xét nghiệm tự nguyện cũng như điều trị bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục cũng cần tiếp cận đến với những người hành nghề mại dâm nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Trung tâm Nghiên cứu Lao động Nữ và Giới của Viện Lao động, Khoa học và Xã hội. Báo cáo nghiên cứu đánh giá nhanh di cư lao động không chính thức và mua bán người dọc biên giới Việt Nam – Trung Quốc, tháng 12, năm 2009*

*Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), Nghiên cứu về Di cư và Mua bán người từ tỉnh Svay Rieng, Cam-pu-chia qua Việt Nam đến Bắc Kinh, 2004; Mua bán Đàn ông – một xu hướng ít được quan tâm. Trường hợp ở Belarus và Ukraina. Các Nghiên cứu Di cư của IOM số 36, năm 2008.*

*Le, B. D. Trẻ em Hành nghề Mại dâm tại Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ: đánh giá nhanh. ILO và IPEC (Chương trình quốc tế về xóa bỏ lao động trẻ em), năm 2008.*

*Bộ tư pháp (MOJ), Báo cáo Nghiên cứu Việc Thực thi Chính sách pháp luật về Điều tra, Truy tố và Xét xử tội phạm mua bán Trẻ em và Phụ nữ. Báo cáo quản lý đề án 4, Chương trình 130/CP*

*Bộ Thể thao, Văn hóa và Du lịch (MOCST), Báo cáo nghiên cứu quốc gia về gia đình Việt Nam năm 2006: Các phát hiện chính, Hà Nội, Việt Nam*

*Bộ Công an (MPS), Văn phòng Thường trực của Chương trình 130/CP và UNICEF, Nghiên cứu về mua bán phụ nữ và trẻ em tại 17 tỉnh là điểm nóng, Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng chống mua bán phụ nữ và trẻ em giai đoạn 1, 2004-2006*

*Dự án Liên Cơ quan Liên hợp quốc về Mua bán người (UNIAP), Báo cáo Tổng hợp 5 năm Thực hiện Chương trình Hành động Quốc gia phòng chống mua bán phụ nữ và trẻ em (2004-2009), tháng 10 năm 2009*

*UNICEF, Mua bán Trẻ em ở Đông và Đông Nam Á. Đảo ngược Xu hướng.*

*UNFPA, Mất cân bằng giới tính khi sinh ở châu Á: xu hướng, hậu quả và phản hồi chính sách. Tổng kết, Đánh giá khu vực. Hội thảo thứ 4 châu Á Thái Bình Dương về Quyền và Sức khỏe sinh sản và Tình dục. 29-31 tháng 10, Hyderabad, Ấn Độ*

*Ảnh: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam/ Aidan Dockery và Đoàn Bảo Châu*

**LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM**

**Địa chỉ: 25-29 Phan Bội Châu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐT: +84 4 39421495, Fax: +84 4 3942 2267**

**Email: [info@un.org.vn](mailto:info@un.org.vn); Web: <http://vn.one.un.org/>**

**[www.facebook.com/uninvietnam](http://www.facebook.com/uninvietnam); [www.youtube.com/unvietnam](http://www.youtube.com/unvietnam)**